

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2019

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Ông Trần Thanh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 244/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04 /2019/QĐST- HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phạm Thúy A, sinh năm 1989.

HKTT: Ấp M, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 nguyên đơn chị Phạm Thúy A trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thúy A và anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và đến ngày

24/8/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông già chồng thường xuyên uống rượu về kiểm chuyện chửi chị rất là thô tục và đánh chị gây thương tích, bên cạnh đó anh T thì nghe theo ông già chồng rồi đánh đập chị và dùng dao chém chị nhưng chị đã chạy thoát từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 04 năm nay và hiện nay anh T đang sống chung với người đàn bà khác. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 đứa con tên Lê Thị Thu Y, sinh ngày 29/02/2008 và Lê Văn T1, sinh ngày 27/5/2009, từ khi ly thân cho đến nay chị A chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, cuộc sống của hai cháu vẫn ổn định và bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi hai đứa con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thúy A không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị A.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thúy A vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn T vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thúy A xử cho chị Phạm Thúy A và anh Lê văn T được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận ý kiến của chị Phạm Thúy A là giao cháu Lê Thị Thu Y, sinh ngày 29/02/2008 và Lê Văn T1, sinh ngày 27/5/2009 (theo nguyện vọng của cháu Yên và cháu T1) cho chị Phạm Thúy A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thúy A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thúy A và anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số:101, ngày 24/8/2010 do chị A cung cấp nên hôn nhân của chị A và anh T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống được thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cha chồng và chồng chị thường xuyên kiểm chuyện và đánh đập chị từ đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh T cũng về thăm vợ con.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thúy A xử cho Phạm Thúy A và anh Lê Văn T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Phạm Thúy A và anh Lê Văn T có 02 người con tên Lê Thị Thu Y, sinh ngày 29/02/2008 và Lê Văn T1, sinh ngày 27/5/2009, chị yêu cầu xin được nuôi hai đứa con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị A là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay chị A chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, cuộc sống của hai cháu vẫn ổn định và bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con, đồng thời cũng theo nguyện vọng của hai cháu. Do

đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A xử giao cháu Lê Thị Thu Y và Lê Văn T1 cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thúy A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thúy A phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ. Như vậy chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thúy A và anh Lê Văn T được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu Y, sinh ngày 29/02/2008 và Lê Văn T1, sinh ngày 27/5/2009 (theo nguyện vọng của cháu Y và cháu T1) cho chị Phạm Thúy A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị A và anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thúy An không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thúy A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005771, ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị A có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2019). Đối với anh T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên A;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm